

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP BT VÀ XD VINACONEX XUÂN MAI

NĂM
2014

Thời gian: 09h00' ngày 22 tháng 3 năm 2014

Địa điểm: Tầng KT, tòa nhà CT2, Ngõ Thi Nhậm, Hà Đông, Hà Nội

8h00 – 8h30	Đón tiếp đại biểu và cổ đông Kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 – 9h00	Khai mạc đại hội <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.- Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết.- Bầu Đoàn chủ tọa.- Cử Ban thư ký và bầu Ban kiểm phiếu.- Đoàn chủ tọa công bố chương trình nghị sự và quy chế làm việc của Đại hội.- Biểu quyết thông qua chương trình Đại hội.
9h00 – 10h00	HDQT trình bày: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2013. BKS trình bày: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo về quản lý Công ty của HDQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính 2013 HDQT trình bày: <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình thông qua BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm 2013 đã kiểm toán.- Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD, lợi nhuận và trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi, dự phòng tài chính và cổ tức năm 2014.- Tờ trình về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán BCTC năm 2014- Tờ trình phương án chi trả thù lao của HDQT, BKS năm 2014- Tờ trình về việc ủy quyền cho HDQT Công ty tái cấu trúc lại Công ty mẹ và hệ thống các Công ty con.- Tờ trình ủy quyền cho HDQT quyết định các dự án đầu tư có giá trị lớn hơn 50% tổng tài sản của Công ty.- Tờ trình về việc đổi tên Công ty và sửa đổi Điều lệ công ty.- Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HDQT, BKS nhiệm kỳ 2009 - 2014 và bầu thành viên HDQT, BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019 (Biểu quyết thông qua).- Đề cử danh sách bầu cử HDQT và BKS nhiệm kỳ 2014 - 2019.- Một số các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
10h00 - 10h10	Ban kiểm phiếu bầu HDQT, BKS: <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HDQT, Ban kiểm soát.- Bầu cử HDQT, BKS nhiệm kỳ 2014-2019.
10h10 – 10h45	Thảo luận của cổ đông về các nội dung do HDQT, BKS trình bày
10h45 – 11h00	Ý kiến của Đoàn chủ tọa tiếp thu ý kiến đóng góp của cổ đông
11h00 – 11h15	Biểu quyết thông qua các nội dung do HDQT, BKS trình bày
11h15 – 11h45	Kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu bầu HDQT và BKS nhiệm kỳ 2014 - 2019. Biểu quyết thông qua kết quả bầu HDQT, BKS nhiệm kỳ 2014-2019. Ra mắt HDQT, BKS nhiệm kỳ 2014-2019.
11h45 – 12h00	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội
12h00	Bế mạc Đại hội

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014**

Mục tiêu của Quy chế

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và đúng pháp luật.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông đạt được các yêu cầu đề ra.

Đoàn Chủ tịch Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22 tháng 3 năm 2014 của Công ty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/đại diện cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông dự họp được cấp Phiếu biểu quyết, trong đó ghi tên cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai.

2. Cách biểu quyết

a. Biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội cổ đông đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao.
- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý hoặc ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.
- Sau khi hoàn thành việc biểu quyết từng nội dung xin ý kiến, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra kết quả mà cổ đông đã biểu quyết.

b. Kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.
- Ban kiểm phiếu không được gạch xóa hoặc sửa chữa trên phiếu bầu.
- Việc kiểm phiếu được thực hiện trên máy vi tính.

Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

3. Cách tính kết quả biểu quyết

- a) Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một phiếu biểu quyết.
- b) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp hợp lệ chấp thuận.
- c) Đối với các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giao cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giao Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Chủ tọa có quyền:



- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác.
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp
- b) Người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp

Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết.
3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết để đưa vào Biên bản và Nghị quyết Đại hội. Đọc biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.
4. Kịp thời báo cáo với Chủ tọa Đại hội các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

VII. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 22 tháng 3 năm 2014 của Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.



Bùi Khắc Sơn

Hà Đông, ngày 22 tháng 3 năm 2014

**QUY CHẾ BẦU CỬ HĐQT, BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CỦA CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XD VINACONEX XUÂN MAI**

I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) của Công ty CP bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai (Sau đây gọi tắt là Công ty) phải được bỏ phiếu kín tại Đại hội và được tiến hành đồng thời bằng 2 loại phiếu bầu cử có màu và nội dung cụ thể khác nhau.

2. Tiêu chuẩn của những người được ứng cử, đề cử vào HĐQT/BKS theo quy định của Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) quyết định thông qua.

3. Việc bầu thành viên HĐQT/BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điểm c, khoản 3, điều 104 Luật Doanh nghiệp năm 2005.

4. Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một "**Phiếu bầu HĐQT**", một "**Phiếu bầu BKS**". Ứng với số cổ phần mà cổ đông/đại diện cổ đông sở hữu.

- Phiếu bầu cử dùng để biểu quyết bầu thành viên HĐQT/BKS.

4.1. Phiếu bầu cử hợp lệ.

- + Phiếu do Ban Tổ chức phát hành.
- + Phiếu bầu tối đa hoặc bầu từ một đến tối đa số thành viên HĐQT/BKS trong danh sách đề cử, ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- + Phiếu không tẩy xóa, sửa chữa nội dung phiếu bầu (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và hủy phiếu cũ).

4.2. Phiếu bầu cử không hợp lệ.

- + Phiếu không do Ban tổ chức phát hành.
- + Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
- + Bầu quá số thành viên HĐQT/BKS quy định hoặc không bầu ai trong danh sách ứng cử, đề cử đã được Đại hội thông qua.
- + Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách ứng cử, đề cử đã được Đại hội thông qua. Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bầu cử.
- + Bầu quá tổng số phiếu được bầu tối đa.



5. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT hay BKS.
- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - + Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử.
 - + Phát phiếu bầu cho cổ đông/đại diện cổ đông.
 - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.
 - + Tổ chức kiểm phiếu.
 - + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.
 - + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Đoàn Chủ tịch Đại hội.
- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử, kiểm phiếu và phải bí mật. Nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm trước cổ đông và trước pháp luật. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó niêm phong các phiếu bầu cử, các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy vi tính. Các dữ liệu này chỉ được mở khi có quyết định của ĐHĐCĐ (nếu diễn ra tại Đại hội) hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền (nếu diễn ra sau Đại hội).

II. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ BẦU CỬ:

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị:

- * Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc các đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên, từ 90% trở lên được đề cử tối đa mười một (11) ứng viên.
 - Là người không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty được đại diện cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông đề cử.
 - Có trình độ học vấn từ đại học trở lên, có sức khoẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.
 - Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đề cử thêm ứng cử viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát:

- * Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
- Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đề cử thêm ứng cử viên.

3. Tiến hành bầu cử thành viên HĐQT/BKS:

- Khi được phát phiếu bầu cử, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu số cổ phần ghi trên phiếu bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông không bằng với số cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông đó sở hữu/đại diện, Cổ đông/đại diện cổ đông phải thông báo lại cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu.
- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Khi tiến hành bầu cử cổ đông/đại diện cổ đông chỉ được chọn 1 trong 2 cách bầu cử đó là bầu dồn đều hoặc bầu dồn lệch.
- Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn cách 1 bầu đều cổ đông/đại diện cổ đông chỉ cần đánh dấu “X” vào ô “BẦU ĐỀU” thì tổng số phiếu bầu tối đa được chia đều cho số ứng cử viên được cổ đông/đại diện cổ đông đó bầu.
- Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn cách 2 bầu dồn lệch cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn tổng phiếu bầu tối đa của mình cho một hoặc nhiều ứng viên, bằng cách ghi số phiếu bầu của mình vào ô “SỐ PHIẾU BẦU” tương ứng với từng ứng viên, tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được phép vượt quá tổng số phiếu bầu tối đa của cổ đông/đại diện cổ đông.
- Trong trường hợp tổng số phiếu bầu của bất kỳ ứng cử viên nào là số thập phân thì sẽ tiến hành làm tròn số dưới.

Ví dụ: Một ứng cử viên đạt tổng số phiếu bầu là 1.256,534 thì sẽ làm tròn là 1.256 phiếu bầu.

- Mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên để bầu vào HĐQT (đối với phiếu bầu HĐQT) hoặc BKS (đối với phiếu bầu BKS). Cổ đông/đại diện cổ đông chỉ được lựa chọn 1

trong 2 cách bầu nói trên, đồng thời phải ký và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện cổ đông trước khi bỏ phiếu vào thùng.

- Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

*** Các ví dụ cụ thể về cách bầu thành viên BKS**

Ví dụ 1: áp dụng đối với cổ đông Nguyễn Văn T

Tổng số cổ phần dự họp là: 10.000.000 cổ phần

Số ứng cử viên BKS hợp lệ là: 3 người

Số lượng thành viên BKS là: 3 (theo thứ tự là A,B,C)

Cổ đông **Nguyễn Văn T** sở hữu 100.000 cổ phần

Tổng số cổ phần bầu thành viên BKS của cổ đông **Nguyễn Văn T** là:

$$100.000 \times 3 = 300.000 \text{ phiếu bầu}$$

Cổ đông **Nguyễn Văn T** bầu cho các thành viên BKS như sau:

Cổ đông **Nguyễn Văn T** sau khi cân nhắc đó quyết định bầu cho 3 ứng cử viên là A,B,C với số phiếu bầu ngang nhau bằng cách đánh dấu (X) vào ô bầu đều. Khi đó các ứng cử viên có số phiếu được bầu như sau:

ứng cử viên A: $300.000/3 = 100.000$ phiếu bầu

ứng cử viên B: $300.000/3 = 100.000$ phiếu bầu

ứng cử viên C: $300.000/3 = 100.000$ phiếu bầu

Với cách bầu nói trên, các ứng cử viên BKS sẽ nhận được tổng số phiếu bầu của các cổ đông/đại diện cổ đông tham gia Đại hội (Trong trường hợp được bầu)

- Việc bầu thành viên HĐQT cũng được thực hiện như phương thức bầu thành viên BKS.

4. Tổ chức kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.

- Ban kiểm phiếu không được gạch xóa hoặc sửa chữa trên phiếu bầu.

- Việc kiểm phiếu được thực hiện trên máy vi tính. Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

5. Trúng cử thành viên HĐQT/BKS:

- Theo quy định tại điểm a, khoản 3, điều 104 Luật Doanh nghiệp năm 2005 thì người trúng cử thành viên HĐQT/BKS phải có phiếu bầu ít nhất bằng 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và được nhiều phiếu hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp đến tối đa số người trúng cử theo quy định. Cách tính ở đây là lấy tổng số phiếu được bầu làm tử số và tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp làm mẫu số.



Ứng cử viên đạt từ 65% trở lên sẽ trúng cử vào HĐQT/BKS với điều kiện xét theo thứ tự cao xuống thấp. Tham chiếu ví dụ dưới đây.

Ví dụ: Trúng cử thành viên BKS

Cuộc họp bầu BKS có số cổ đông dự họp sở hữu 1.000 cổ phần. Số thành viên BKS dự kiến bầu là 3. Vậy tổng số phiếu bầu của các cổ đông là: $1.000 \times 3 = 3.000$. Giả sử ứng cử viên thứ nhất nhận được tổng số 1.500 phiếu bầu từ các cổ đông; theo đó, số phiếu bầu cho ứng cử viên thứ nhất là $(1.500/1.000) \times 100\% = 150\%$ tổng số cổ phần dự họp và do đó trúng cử. Trong ví dụ này, những ứng cử viên nào nhận được từ 650 tổng số phiếu bầu trở lên thì có thể trúng cử vào BKS (Lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp).

(Việc trúng cử thành viên HĐQT cũng được thực hiện theo phương thức như trên)

- Trường hợp đạt được số phiếu bằng nhau thì Chủ tịch đoàn hội ý quyết định biểu quyết lại đối với riêng những người đó hoặc có giải pháp phù hợp khác.

6. Công bố kết quả kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu. Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

7. Khiếu nại và xử lý khiếu nại:

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.



Bùi Khắc Sơn

Y.C.P. *

Kính thưa Quý vị đại biểu,

Kính thưa Quý cổ đông,

HDQT Công ty CP Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai xin trình bày trước các Quý vị cổ đông Công ty Báo cáo về thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty trong năm 2013 và Kế hoạch kinh doanh của Công ty trong năm 2014.

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2013

1. Khó khăn và thuận lợi trong năm 2013:

Năm 2013 là một năm đánh dấu sự tái cấu trúc mạnh mẽ của Công ty CP Bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai bắt nguồn từ việc tái cấu trúc về cơ cấu sở hữu của Công ty, đây cũng là một năm mà Công ty đứng trước những thách thức và cơ hội to lớn. Đánh giá những khó khăn và cơ hội tác động đến kế hoạch SXKD của Công ty trong năm 2013 nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2014 và những năm sau là rất cần thiết.

1.1. Khó khăn:

Những khó khăn của nền kinh tế Việt Nam và thế giới trong năm 2012 tiếp tục diễn biến trong năm 2013 với nhiều mặt trở nên gay gắt hơn. Xu hướng tăng trưởng thấp của nền kinh tế Việt Nam trong vòng 3 năm qua tiếp tục diễn ra trong năm 2013 khi mà tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,4%/năm. Thị trường xây dựng tiếp tục xu hướng suy thoái do tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội suy giảm từ mức trên 40% GDP giảm mạnh xuống còn 28% trong năm 2013. Thị trường bất động sản vẫn tiếp tục trì trệ, việc bán hàng khó khăn do lòng tin của người dân vào thị trường bị suy giảm. Mặc dù Chính phủ đã triển khai gói kích cầu 30 nghìn tỷ đồng nhưng do nhiều nguyên nhân về thủ tục và điều kiện giải ngân nên tốc độ giải ngân rất chậm, tình trạng thiếu vốn vẫn rất trầm trọng, tỷ lệ nợ xấu, tỷ lệ hàng tồn kho vẫn rất cao. Tác động vĩ mô này làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp BĐS, trong đó có Công ty CP BTVXD Vinacosnex Xuân Mai, cụ thể là:

Do khối lượng công việc giảm sút nghiêm trọng nên các Nhà máy sản xuất công nghiệp của Công ty chỉ hoạt động cầm chừng được 20% - 30% công suất thiết kế. Mặc dù, khối lượng công việc không đảm bảo nhưng Công ty vẫn phải gánh chịu chi phí tài chính, chi phí quản lý và chi phí khấu hao cao dẫn đến hoạt động của lĩnh vực sản xuất công nghiệp không có lãi thậm chí bị lỗ, đặc biệt là một số Nhà máy mới đầu tư hoặc gặp

khó khăn về thị trường không có công việc như Công ty Phan Vũ, Công ty 45 và Công ty Xuân Mai Đà Nẵng;

Tỷ lệ nợ đọng của khách hàng tồn tại qua nhiều năm với số dư rất cao, đặc biệt là các khoản nợ của Công ty với Tổng Công ty Vinaconex và các đơn vị thành viên trong hệ thống của Vinaconex lên đến gần 100 tỷ đồng, khả năng thu hồi vốn chậm dẫn đến phải sử dụng vốn vay tín dụng với số dư lớn, lãi suất cao làm cho áp lực về chi phí tài chính rất lớn ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung;

Tình hình tài chính của Công ty trong vòng 2 năm qua gặp nhiều khó khăn nghiêm trọng. Mất cân đối thu chi do nhiều nguyên nhân trong đó việc đầu tư dàn trải không hiệu quả thậm chí có nguy cơ mất vốn là nguyên nhân hàng đầu. Công tác tài chính không được quản lý một cách chặt chẽ, đặc biệt là việc quản lý giá thành các công trình dẫn đến hiệu quả đầu tư thấp. Việc đôn đốc thu hồi nợ đọng đối với các công trình nhận thầu thi công không quyết liệt dẫn đến nợ đọng rất lớn.

Các dự án BĐS Công ty đầu tư có tính thanh khoản không cao, khả năng thu hồi vốn chậm dẫn đến tỷ suất lợi nhuận thấp. Đặc biệt là các dự án đầu tư phía nam, hồ sơ thủ tục pháp lý không đầy đủ, hợp lệ, rủi ro cao và không có đủ cơ sở pháp lý để triển khai, dẫn đến nợ đọng vốn thậm chí có nguy cơ mất vốn;

Công tác bán hàng của Công ty còn rất yếu kém, không chuyên nghiệp dẫn đến các sản phẩm của Công ty bị tồn kho lớn đặc biệt là diện tích các khu thương mại dịch vụ tại các dự án Ngô Thị Nhậm, Kiến Hưng, Vĩnh Yên mặc dù sản phẩm hình thành vào giai đoạn thị trường thuận lợi nhưng do công tác quản lý bán hàng không chặt chẽ dẫn đến tồn kho lớn. Số lượng tồn kho sản phẩm này hiện nay lên đến gần 5.000 m² sàn.

Về hệ thống quản trị nội bộ, Bộ máy Công ty có nhiều biến động trong năm 2013 dẫn đến việc vận hành hệ thống quản trị và kinh doanh của Công ty cũng có nhiều biến động. Các phòng ban trong Công ty có sự thay đổi từ mô hình phòng chuyển sang ban và sau đó lại chuyển đổi sang mô hình phòng, nhân sự cũng có nhiều biến động do điều chuyển nội bộ và di chuyển ra khỏi Công ty.

Việc triển khai mô hình tổ chức và hoạt động mới còn chậm, sự chuyển đổi của lãnh đạo Công ty và người lao động chưa bắt kịp với yêu cầu nhiệm vụ. Một số phòng ban chưa tạo ra được cách làm mới theo mục tiêu mà HĐQT đặt ra. Đặc biệt Ban quản lý các Dự án chưa tạo ra được sự đột phá về mô hình và hoạt động của các Ban Điều hành/Ban quản lý dự án để tạo hiệu ứng lan tỏa như mong muốn của HĐQT.

Do thị trường khó khăn, công ăn việc làm ít nên các đối thủ cạnh tranh trên thị trường đã hạ giá bỏ thầu, vì vậy để đảm bảo việc làm cho CBCNV, Công ty đã phải hạ giá sản phẩm nhằm tăng tính cạnh tranh, đảm bảo duy trì hoạt động dẫn đến hiệu quả SXKD thấp.

1.2. Thuận lợi:

Tháng 9/2013 Công ty có sự thay đổi cơ bản về cơ cấu sở hữu khi Tổng Công ty CP XNK và XD Việt Nam (Vinaconex) chính thức thoái 100% vốn tại Vinaconex Xuân Mai cho Công ty TNHH Khải Hưng. Đây là một bước ngoặt cho quá trình phát triển của Xuân Mai nhờ sự hỗ trợ về quản trị, nhân sự, việc làm và các mặt khác của cổ đông lớn đối với hoạt động của Công ty.

Công ty luôn là một trong những Công ty đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ xây dựng tiên tiến và đang sở hữu một số công nghệ độc quyền về sản xuất, thi công xây dựng có tính cạnh tranh cao, do đó Công ty vẫn có được nguồn khách hàng truyền thống.

Công ty luôn tích cực, chủ động tìm kiếm nguồn công việc mới, tiết kiệm các chi phí, giảm giá thành sản phẩm nhằm tăng cơ hội trúng thầu, gia tăng nguồn việc cho Công ty.

Công ty có đội ngũ nhân sự có trình độ và kinh nghiệm trong hoạt động thi công các công trình xây dựng theo công nghệ bê tông dự ứng lực đúc sẵn, căng trước, có thể đảm nhận được các công trình phức tạp về kỹ thuật.

Công ty có hệ thống Nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn với năng lực sản xuất lớn có đủ khả năng triển khai cùng lúc nhiều công trình, đáp ứng nhu cầu khách hàng về tiến độ và chất lượng.

Từ cuối năm 2013 thị trường BĐS đã có những tín hiệu phát triển mới, sức mua gia tăng đặc biệt đối với phân khúc nhà có diện tích và giá thành trung bình. Đây cũng tín hiệu tốt cho các nhà đầu tư BDS, trong đó có Công ty Xuân Mai.

2. Một số chỉ tiêu chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

Nhận thức được những khó khăn, thách thức và tận dụng được những thuận lợi kể trên, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động, tích cực trong công tác điều hành. Tuy nhiên, do những nguyên nhân khách quan và chủ quan nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty chưa hoàn thành kế hoạch đề ra. Tình hình thực hiện các chủ tiêu doanh thu, lợi nhuận của Công ty mẹ và hệ thống các Công ty con năm 2013 như sau.

Đơn vị	Doanh thu (tỷ đồng)			Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)			Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)		Tỷ lệ cổ tức (%)	
	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	(%) TH/KH	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	(%) TH/KH	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	KH năm 2013	TH năm 2013
Cty mẹ	809,66	749,41	93%	41,13	-32,73		33,08	-34,89	5	0
XMD	140	91,69	65%	7	-10,41		5,25	-10,41	10	0
XMT	100	134,22	134%	7,5	4,18	56%	5,62	2,59	15	15
XMP	89,62	44,82	50%	-9,74	-25,27		-9,74	-25,27	-	-
V45	68,37	35,47	52%	-10,7	-28,82		-10,7	-28,82	-	-
XML	191,26	127,78	67%	11,42	1,86	16%	8,57	0,93	15	8
XMV	16,34	15,8	97%	2,01	-0,075		1,51	-0,075	-	-
VDX	69,93	12,46	18%	-8,5	-25,43		-8,5	-25,43	-	-

Hợp nhất	1.009,88	845,21	84%	30,04	-97,73		15	-102,42	
----------	----------	--------	-----	-------	--------	--	----	---------	--

Đánh giá các mảng hoạt động chủ yếu của Công ty:

2.1. Hoạt động sản xuất công nghiệp:

Năm 2013 do khối lượng công việc không nhiều, các Nhà máy sản xuất không đủ công suất và hoạt động cầm chừng tại cả 5 Nhà máy do vậy kết quả hoạt động sản xuất công nghiệp đạt được như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	% TH/KH
A	B	C	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
I	Công ty mẹ				
1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	152.784	159.036	104,10%
2	Doanh thu	Tr.đồng	161.323	211.279	128,10%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	9.277	-12.950	
II	Hợp nhất				
1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	297.806	214.630	71,50%
2	Doanh thu	Tr.đồng	279.670	197.633	71,20%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-7.811	-78.517	

Riêng Công ty CP Vinaconex Xuân Mai - Đà Nẵng từ tháng 4 đã không thực hiện công tác sản xuất do không có nguồn việc trong khi đó các Nhà máy vẫn phải gánh chịu chi phí tài chính, chi phí quản lý và chi phí khấu hao cao dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của lĩnh vực sản xuất công nghiệp bị lỗ nặng gần 90,0 tỷ đồng.

Hai Công ty XMP và V45 cũng trong tình trạng cực kỳ khó khăn, không có công việc phải ngừng sản xuất kéo dài, gây lỗ đến 54,0 tỷ đồng (trong đó XMP là -25,2 tỷ đồng, V45 là -28,8 tỷ đồng).

2.2. Hoạt động thi công xây lắp:

Nhận định năm 2013 tiếp tục là năm khó khăn với nền kinh tế Việt Nam nên kế hoạch năm 2013 đối với hoạt động thi công xây lắp được xây dựng giảm so với năm 2012. Cụ thể kế hoạch giá trị sản lượng xây lắp năm 2013 bằng 95%, doanh thu xây lắp chỉ bằng 57%, lợi nhuận xây lắp là 65% so với năm 2012. Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đối với mảng xây lắp của Công ty mẹ và hợp nhất như sau.

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	% TH/KH
A	B	C	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
I	Công ty mẹ				
1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	199.037	190.796	95,86%
2	Doanh thu	Tr.đồng	218.802	135.084	61,74%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.205	-23.000	
II	Hợp nhất				

1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	231.770	273.171	117,86%
2	Doanh thu	Tr.đồng	268.850	231.322	86,04%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	16.053	-16.794	

Số liệu trên cho thấy mặc dù doanh thu và sản lượng của hoạt động xây lắp đạt khá so với chỉ tiêu kế hoạch nhưng hiệu quả của hoạt động này vẫn rất thấp, lỗ lớn. Nguyên nhân do chi phí tài chính lớn, công tác tổ chức sản xuất không hợp lý dẫn đến chi phí cao, công tác hoàn thiện hồ sơ thanh toán không chuyên nghiệp, có nhiều sai sót nên việc thu hồi vốn tại các công trình làm chậm. Việc quản lý chi phí không chặt chẽ dẫn đến việc phát sinh nhiều chi phí nằm ngoài dự toán cũng làm cho hiệu quả các dự án đạt thấp. Cơ chế tài chính cho các Ban điều hành chưa phù hợp nên không khuyến khích sự năng động của các Ban Điều hành công trình trong việc tăng năng suất lao động, giảm chi phí.

2.3. Hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản:

Thị trường Bất động sản năm 2013 mặc dù về cuối năm có những diễn biến tích cực hơn nhưng nhìn chung thị trường vẫn còn rất khó khăn, hoạt động kinh doanh bất động sản vẫn duy trì ở mức cầm chừng. Bên cạnh đó những khó khăn về tài chính kéo dài của Công ty và việc tái cơ cấu Công ty, sự thay đổi thiết kế của tòa B dự án CT2 Trung tâm hành chính mới là những nguyên nhân khiến cho các chỉ tiêu kinh doanh bất động sản của Công ty năm 2013 chưa đạt kế hoạch.

Dự án Vĩnh Yên: Đang hoàn thiện từ tầng 13 trở lên, tính đến thời điểm hiện tại đã bán được 118/216 căn hộ.

Dự án Kiến Hưng: Các Tòa nhà 19T3, 19T5, 19T6 đã hoàn thiện xong từ đầu năm 2013, công tác bán nhà đã đạt theo như kế hoạch, hiện đã bán được 863/864 căn hộ, còn 01 căn đang hoàn thành hồ sơ.

Dự án CT2 hành chính mới Hà Đông: Đã hoàn thành thủ tục chia nhỏ căn hộ tòa B nâng tổng số căn cả hai tòa từ 400 lên 550 căn hộ. Công tác thi công đã thực hiện xây thô đến tầng 30. Công tác bán nhà cũng thu được những kết quả khả quan đạt 311/550 căn hộ.

Dự án Bình Trị Đông B 12 tầng: Đã hoàn thiện xong các căn hộ, đang tiến hành bàn giao cho khách hàng đạt 312/352 căn hộ. Công tác bán nhà đến thời điểm hiện tại đã bán 348/352 căn hộ.

Kết quả thực hiện lĩnh vực Kinh doanh Bất động sản năm 2013 của XMC.

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	% TH/KH
A	B	C	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	469.300	281.630	60,01%
2	Doanh thu	Tr.đồng	409.775	355.550	86,77%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	23.522	8.830	37,54%

Kết quả trên cho thấy đây là hoạt động chính mang lại lợi nhuận cho Công ty trong thời điểm hiện tại và sau này, do vậy trong định hướng hoạt động của Công ty, bất động sản là lĩnh vực cần được tập trung mạnh mẽ nguồn lực để tạo ra bước đột phá cho Công ty trong thời gian tới.

Đánh giá các mặt hoạt động quản trị và điều hành

Năm 2013 bộ máy nhân sự chủ chốt của Công ty có nhiều biến động do nhiều nguyên nhân mà chủ yếu là do thay đổi cơ cấu sở hữu của cổ đông lớn. Thành phần Hội đồng quản trị cơ bản đã được bầu thay thế từ tháng 10 năm 2013, Tổng giám đốc thay đổi từ tháng 9/2013. Bộ máy các phòng, ban thuộc Công ty mẹ cũng có nhiều thay đổi chuyển từ mô hình các Ban thuộc Ban Điều hành sang mô hình các phòng ban trực thuộc Ban Điều hành Công ty. Hiện nay Công ty có 8 phòng ban thuộc trụ sở chính và 01 Chi nhánh, 01 văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh.

Hoạt động tiếp thị tìm kiếm hợp đồng trên thị trường xây lắp hiện đang do phòng kinh tế kế hoạch đảm nhiệm, tuy nhiên đội ngũ nhân sự còn yếu nên khả năng tìm kiếm khách hàng và đề xuất tham gia đấu thầu các dự án còn hạn chế, thậm chí không tiên lượng được các nhân tố tác động của dự án dẫn đến đề xuất giải pháp không phù hợp có thể dẫn đến nguy cơ không đạt hiệu quả do chi phí thực hiện dự án bị đội lên vì phải thay đổi biện pháp thi công. Công tác mua sắm vật tư còn lúng túng do phương pháp thực hiện không khoa học, thiếu kế hoạch và không chủ động.

Hoạt động quản lý vật tư thiết bị thiếu chủ động, chưa lập được kế hoạch vật tư phù hợp cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh do thiếu sự phối hợp giữa Ban quản lý các dự án, phòng kinh tế kế hoạch và các phòng ban liên quan. Chưa xây dựng được các định mức dự trữ vật tư cần thiết đối với một số loại vật tư đặc chủng nhưng có nhu cầu sử dụng thường xuyên như cáp thép dự ứng lực, phụ gia bê tông... dẫn đến nguy cơ ảnh hưởng tiến độ của một số dự án. Thủ tục mua sắm vật tư còn nhiều khâu tham gia, thiếu hợp lý gây ách tắc và chậm tiến độ. Công tác quản lý thiết bị thiếu chặt chẽ có thể dẫn đến mất mát, hỏng hóc đặc biệt là các thiết bị thi công công kênh, khuôn ván dùng cho công trình.

Hoạt động của phòng kỹ thuật sản xuất còn thụ động chưa phát huy được vai trò của một phòng chủ lực về công tác xây dựng định mức cho các hoạt động sản xuất, xây lắp. Chưa chủ động đề xuất các giải pháp cải tiến trong sản xuất thi công để tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động và hạ giá thành sản phẩm.

Công tác bán hàng của Công ty còn nhiều yếu kém, không chủ động đề xuất các giải pháp về tiếp thị và bán hàng đột phá để giải quyết hàng tồn kho của Công ty đặc biệt là gần 5.000 m² diện tích thương mại tại các dự án Vĩnh Phúc, Ngô Thị Nhậm, Kiến Hưng. Mặc dù các dự án của Công ty như CT1, CT2 Ngô Thị Nhậm, Kiến Hưng, Vĩnh Phúc hoàn thành vào giai đoạn thị trường có nhiều thuận lợi nhưng công tác bán hàng không được quản lý chặt chẽ dẫn đến vẫn còn nhiều hàng tồn kho tại các Dự án này.

Công tác an toàn tại các công trường còn nhiều bất cập, tính tuân thủ trong công tác an toàn tại các công trường còn nhiều tồn tại, việc tuân thủ các quy định chưa đầy đủ dẫn đến các nguy cơ về mất an toàn.

Công tác nhân sự còn thiếu tính chuyên nghiệp, việc tuyển dụng, bổ nhiệm và đào tạo cán bộ chưa bắt kịp với nhu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh nhất là lớp cán bộ kế cận. Nhiều vị trí cán bộ bị thiếu trầm trọng đặc biệt là lực lượng các Trưởng ban Điều hành và Trưởng ban quản lý dự án dẫn đến việc triển khai các dự án khó khăn, chậm tiến độ và hiệu quả thấp. Chế độ tiền lương chưa gắn chặt với hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị, chưa có cơ chế linh hoạt trong tiền lương nhằm tạo công cụ cho các cấp quản lý trong việc thúc đẩy công tác chuyên môn.

Công tác Văn phòng phục vụ mặc dù đã có một số thay đổi nhưng vẫn chưa có bước đột phá, việc quản lý chi phí có liên quan đến hành chính quản trị chưa có các quy định chặt chẽ theo các định mức chi phí cần phải rà soát và ban hành lại.

Công tác tài chính kế toán còn nhiều bất cập đặc biệt là việc quản lý hàng hóa tồn kho, sản phẩm dở dang và công nợ, chi phí giá thành các công trình và dự án đầu tư. Một trong những bất cập lớn nhất hiện nay là việc quản lý giá thành các công trình và dự án đầu tư còn nhiều bất cập, không quản lý chặt chẽ các chi phí có liên quan đến dự án đầu tư/nhận thầu dẫn đến phát sinh nhiều chi phí, thậm chí không phân bổ đầy đủ các chi phí liên quan đến dự án dẫn đến việc đánh giá hiệu quả các dự án chưa chính xác... Việc quản lý và thu hồi công nợ không được quan tâm thích đáng và thiếu quyết liệt dẫn đến nợ đọng dây dưa kéo dài, đặc biệt là các khoản nợ với Tổng Công ty Vinaconex và các Công ty trực thuộc Tổng Công ty Vinaconex.

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2014 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

Mục tiêu của năm 2014 là hoàn thành tái cơ cấu Công ty, tăng trưởng mức hợp lý nhằm phát triển ổn định theo mô hình mới, một số chỉ tiêu chính được đặt ra như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH 2014 (Cty mẹ)	Tăng trưởng %	KH 2014 (Hợp nhất)	Tăng trưởng %
1	Giá trị sản lượng SXKD (trước thuế)	Tr đg	1.151.306	182,3%	1.417.263	175,0%
2	Doanh thu	Tr đg	1.206.435	161,0%	1.470.758	174,0%
3	Tổng Chi phí	Tr đg	1.159.142	148,2%	1.414.387	149,7%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr đg	47.311		56.370	157,7%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr đg	43.789		47.141	146,0%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10 %			
7	Lao động và tiền lương					
7.1	Lao động bình quân	Người	1.520	119,1%	3.673	135,3%
7.2	Thu nhập BQ người/tháng	Tr đg	5.350	106,6%	5.173	101,5%

2. Các giải pháp trong năm 2014 để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Với mục tiêu chiến lược là đưa Công ty trở thành một trong những nhà thầu xây dựng và nhà phát triển bất động sản hàng đầu Việt Nam trong tương lai, năm 2014 được coi là năm bản lề trong việc cải tổ, tái cơ cấu tổ chức hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Với mục tiêu đó, Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện một số công việc trọng tâm như sau:

Hoàn thành công tác tái cơ cấu toàn Công ty với phương châm tinh giảm nhẹ và hiệu quả. Cần phân bổ nguồn lực của Công ty một cách hợp lý và hiệu quả, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nhận thầu xây dựng đặc biệt là các công trình sử dụng cấu kiện Bê tông dự ứng lực căng trước, phấn đấu trở thành tổng thầu có năng lực đảm nhiệm tất cả các công đoạn của một công trình xây dựng. Đặc biệt chú trọng chuẩn bị nguồn lực để có thể triển khai các gói thầu EPC và các dự án phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, điện... Đồng thời phải kết hợp hiệu quả hoạt động xây dựng với hoạt động đầu tư phát triển các dự án Bất động sản có giá trung bình nhằm tạo cho Công ty có vị thế vững chắc trên thị trường. Về quản trị doanh nghiệp. Chuyển đổi mô hình hoạt động và đổi tên Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai thành Tổng Công ty Xuân Mai. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy các phòng ban tại TSC Tổng Công ty và cơ cấu lại các Công ty con theo nguyên tắc gọn nhẹ và có hiệu quả, xem xét điều chỉnh lại chức năng nhiệm vụ của một số phòng ban tại TSC Tổng Công ty để giảm bớt các khâu nấc trong việc ra quyết định điều hành và thực hiện. Coi Ban quản lý các dự án là khâu đột phá trong quản trị của Công ty thông qua việc xây dựng các Ban Điều hành dự án đủ năng lực, có cơ chế linh hoạt nhằm đảm bảo khả năng thực hiện các dự án đáp ứng đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả kinh doanh. Kiện toàn lại nhân sự của Tổng Công ty đặc biệt là cấp quản lý các phòng ban để có thể đảm đương được các nhiệm vụ của phòng ban, tạo ra một bộ máy đồng bộ và phối hợp hiệu quả.

Đối với các Công ty con, sẽ thực hiện tái cấu trúc lại về sở hữu tại các Công ty con để tạo ra một hệ thống hoạt động lành mạnh, chuyển một số Công ty con hiện nay thành các Công ty liên kết, đồng thời tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ tại một số Công ty con.

Về quy trình quy chế, tiếp tục rà soát lại các quy trình quy chế hiện nay, biên soạn lại một số quy trình cơ bản như quy chế tài chính, quy chế về tiền lương, quy chế về chi tiêu nội bộ, quy chế về phán quyết nhân sự, quy chế hoạt động của Ban điều hành, quy trình về mua sắm và quản lý vật tư thiết bị, quy trình thanh toán... Điều chỉnh lại các quy định nội bộ về các hoạt động nghiệp vụ theo nguyên tắc tất cả các hoạt động của Công ty đều phải có các quy trình, quy chế, quy định điều chỉnh. Hội đồng quản trị sẽ tổ chức chỉ đạo công tác xây dựng, rà soát và điều chỉnh các quy định cho phù hợp nhằm tăng tính chủ động cho các cán bộ công nhân viên trong Công ty đồng thời kiểm soát tốt các hoạt động đặc biệt là quản lý chi phí.

Về công tác định mức. Rà soát và cập nhật các định mức kinh tế kỹ thuật cho phù hợp làm cơ sở cho các hợp đồng nhận thầu và giao thầu, đồng thời làm căn cứ để quản lý giá thành các dự án. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu nhằm tìm kiếm các giải pháp tối ưu trong thiết kế, thi công để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành nhằm tăng năng lực cạnh tranh

của Công ty. Xây dựng mới và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, đảm bảo các hoạt động SXKD của Công ty đều thực hiện theo những quy trình chuẩn để nâng cao chất lượng sản phẩm, nhằm thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tiếp tục hoàn thiện và cải tiến một số công nghệ mới hiện có, tạo thế mạnh riêng tăng tính cạnh tranh;

Về công tác tài chính, từng bước cân bằng lại tài chính của Công ty, tái cấu trúc để trong năm 2014 tình hình tài chính của Công ty lành mạnh trở lại. Thay đổi quan hệ tài chính trong hệ thống giữa Tổng Công ty và Công ty con nhằm đảm bảo cho các Công ty con có đủ năng lực về tài chính để hoạt động. Tăng cường công tác thu nợ để tạo nguồn tài chính cho các hoạt động của Tổng Công ty, đồng thời tăng cường năng lực cho các Ban Điều hành để hoàn thiện hồ sơ thu hồi vốn tại các công trường. Tăng cường công tác quản trị tài chính nhằm quản lý tốt nhất các chi phí hoạt động của Tổng Công ty đặc biệt là quản lý giá thành và chi phí. Thực hiện hạch toán tách bạch đối với các công trình, dự án của Tổng Công ty, giám sát theo dự toán được phê duyệt để kiểm soát chi phí các dự án. Tổng Công ty sẽ đầu tư đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm quản trị mới nhằm đáp ứng yêu cầu hạch toán kế toán cũng như yêu cầu quản trị của Tổng Công ty.

Về công tác đầu tư. Tiếp tục rà soát lại các dự án đầu tư phía nam để đề xuất giải pháp xử lý phù hợp. Dự án nào khả thi có thể tiếp tục đầu tư thì khẩn trương hoàn thiện thủ tục để đầu tư, dự án nào không khả thi thì tìm biện pháp để nhanh chóng thoái vốn thông qua việc chuyển nhượng cho các đối tác khác. Các Dự án đã chuyển nhượng cho đối tác thì phải khẩn trương thu hồi tiền về đặc biệt là Dự án tại Bình Chánh. Lựa chọn để đầu tư một số dự án nhằm tạo nguồn lực tài chính cho Tổng Công ty dưới các hình thức đồng chủ đầu tư hoặc mua lại các dự án.

Công tác tổ chức cán bộ lao động tiền lương cần phải tiếp tục hoàn thiện, tái cấu trúc lực lượng lao động để đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty. Quản lý chặt chẽ các hoạt động mua sắm và sử dụng công cụ lao động, văn phòng phẩm, điện nước, xe ô tô... nhằm tiết kiệm chi phí trong bối cảnh khó khăn của thị trường. Xây dựng giáo trình đào tạo nội bộ và thực hiện đào tạo nội bộ nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức kỷ luật lao động, tuân thủ công tác an toàn lao động, nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm nhằm giảm giá thành sản phẩm nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường. Quan tâm chăm lo đến đời sống của CB CNV để XMC thực sự trở thành mái nhà thứ 2 mà ở đó mọi người cùng đoàn kết, chung sức vì một XMC vững mạnh từng bước vượt qua khó khăn;

Hoạt động của Hội đồng quản trị và các Ủy ban của Hội đồng quản trị sẽ được tăng cường và điều chỉnh cho phù hợp. Hội đồng quản trị sẽ ban hành các quy định để quản lý hoạt động kinh doanh và quản trị của Tổng Công ty, Ban Điều hành sẽ điều hành theo các quy định này và Hội đồng quản trị sẽ kiểm soát để đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty phù hợp với các quy định đó. Đảm bảo sự tách bạch này để tránh việc “lấn sân” trong hoạt động của các cơ cấu quản trị Công ty.

Kính thưa quý vị cổ đông!

Trải qua một năm 2013 đầy biến động và khó khăn, Hội đồng quản trị xin bày tỏ sự cảm ơn chân thành đối với sự ủng hộ của Quý vị cổ đông trong năm 2013, đặc biệt là Cổ đông lớn Công ty TNHH Khải Hưng, giúp cho HĐQT từng bước thực hiện tái cấu trúc và đưa Công ty vượt qua những khó khăn. Chúng tôi mong sẽ tiếp tục nhận được sự giúp đỡ của quý vị trong năm 2014 và các năm tiếp theo. Xin kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2014

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Khắc Sơn

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

**NHIỆM KỲ
2009-2014**

Kính thưa Quý vị đại biểu,

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại:

- *Luật doanh nghiệp năm 2005..*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai*
- *Quy chế quản trị của Công ty*

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty nhiệm kỳ 2009-2014 như sau:

I. Về tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2009 – 2014.

1. Nhân sự tổ chức của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát có 3 thành viên, trong nhiệm kỳ 2009-2014 đã có bổ sung, thay thế một số thành viên:

Thành viên Ban kiểm soát hiện tại

- Bà Đỗ Thị Huệ - Trưởng ban. (Bổ nhiệm tháng 10/2013)
- Bà Nguyễn Thái Hà - Ủy viên. (Bổ nhiệm tháng 10/2013)
- Ông Vũ Ngọc Trường - Ủy viên. (Bổ nhiệm tháng 04/2010)

Thành viên Ban kiểm soát đã từ nhiệm:

- Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Trưởng ban (Từ nhiệm tháng 04/2010).
- Ông Nguyễn Đức Dụng - Ủy viên (Từ nhiệm tháng 04/2010).
- Ông Trần Văn Tuấn - Ủy viên (Từ nhiệm tháng 10/2013)
- Ông Trần Đăng Lợi - Trưởng ban (Bổ nhiệm tháng 4/2010, từ nhiệm tháng 4/2013)
- Ông Nguyễn Tuấn Anh - Trưởng ban (Bổ nhiệm tháng 4/2013, từ nhiệm tháng 8/2013)
- Ông Trần Anh Xuân - Trưởng ban (Bổ nhiệm tháng 8/2013, từ nhiệm tháng 10/2013).

2. Hoạt động của Ban kiểm soát.

Các hoạt động thường kỳ của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.
- Tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường của Công ty.
- Hàng năm Ban kiểm soát lập báo cáo đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm và trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Trong nhiệm kỳ 2009-2014 Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về Biên bản, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty.
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty định kỳ hàng quý, năm.

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Nhiệm kỳ 2009-2014 Hội đồng quản trị Công ty đã thể hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm từ 2009 - 2013 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thông qua chương trình, nội dung, nghị quyết trình Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm từ 2009-2013.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

2. Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- Ban hành, bổ sung các quy chế quản trị nội bộ liên quan đến công tác quản lý tài sản, chính sách lương, cơ cấu tổ chức bộ máy phục vụ cho việc điều hành, quản lý công ty được minh bạch, hiệu quả.
- Trong nhiệm kỳ, Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện các chỉ tiêu kinh tế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm từ 2009-2013 thông qua.
- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Ban Tổng giám đốc.

III. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất từ năm 2009-2013.

1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính.

- Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính năm hợp nhất từ năm 2009-2013 phù hợp với các quy định của UBCK Nhà nước và pháp luật hiện hành. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm: Công ty mẹ và 07 công ty con được phản ánh trong các báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất toàn Công ty từ năm 2009-2013 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và định giá

Việt Nam VAE và Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, đây là 2 Công ty Kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán Công ty niêm yết.

- Theo ý kiến của Kiểm toán viên độc lập, Báo cáo tài chính hợp nhất toàn Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12 hàng năm, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam.

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Đơn vị tính: Nghìn đồng

	TÀI SẢN	SỐ DƯ CUỐI KỲ				
		Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
A-	TÀI SẢN NGẮN HẠN	682.647.406	1.087.050.128	1.228.835.380	1.415.276.606	1.255.645.596
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	32.223.329	103.774.202	56.907.010	14.431.248	68.425.322
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	964.294	3.072.556	8.890.586	9.319.965	4.546.340
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	239.297.725	424.027.878	459.918.249	540.029.316	342.111.549
IV.	Hàng tồn kho	355.939.153	482.330.298	642.447.960	788.293.189	777.773.028
V.	Tài sản ngắn hạn khác	54.222.903	73.845.192	60.671.573	63.202.887	62.789.355
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	321.370.285	461.839.277	684.738.185	708.258.232	634.935.320
I.	Các khoản phải thu dài hạn		1.130.374	3.855.458		
II.	Tài sản cố định	258.948.338	392.028.963	533.144.467	492.095.817	440.962.341
1.	Tài sản cố định hữu hình	152.904.601	255.234.955	461.227.604	466.452.604	421.479.156
2.	Tài sản cố định thuê tài chính			3.967.593	3.366.042	2.764.492
3.	Tài sản cố định vô hình	1.817.763	2.316.989	541.669	468.813	334.942
4.	Chi phí XD cơ bản dở dang	104.225.973	134.477.018	67.407.601	21.808.358	16.383.749
III.	Bất động sản đầu tư				43.591.908	49.319.245
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	54.300.583	48.752.423	109.767.583	133.563.238	115.316.327
V.	Tài sản dài hạn khác	8.121.363	19.927.516	31.425.648	33.251.062	24.370.022
VI.	Lợi thế thương mại			6.545.027	5.756.205	4.967.384
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.004.017.691	1.548.889.405	1.913.573.566	2.123.534.840	1.890.580.916
	NGUỒN VỐN					
A-	NỢ PHẢI TRẢ	770.268.543	1.174.568.964	1.490.660.266	1.745.948.280	1.622.987.060
I.	Nợ ngắn hạn	650.158.694	887.823.816	1.387.235.281	1.632.429.640	1.347.190.676
II.	Nợ dài hạn	120.109.848	286.745.148	103.424.984	113.518.640	275.796.384
B-	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	205.064.607	303.778.925	331.238.433	308.976.458	222.831.310
I.	Vốn chủ sở hữu	205.064.607	303.778.925	331.238.433	308.976.458	222.831.310
C-	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	28.684.540	70.541.515	91.674.866	68.610.102	44.762.545
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.004.017.691	1.548.889.405	1.913.573.566	2.123.534.840	1.890.580.916

Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Kết quả				
	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Doanh thu và thu nhập:	692.502.116	1.152.901.617	1.350.273.687	1.240.942.278	845.216.042
- Doanh thu hoạt động SX công nghiệp và xây dựng	451.082.937	659.749.895	872.663.328	855.300.578	447.092.821

- Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	235.721.767	431.516.795	455.633.679	346.276.959	355.549.278
- Doanh thu hoạt động kinh doanh dịch vụ		41.648.412	8.972.766	21.370.507	26.337.105
- Doanh thu hoạt động tài chính	5.697.412	7.018.345	6.237.544	2.816.296	945.579
- Doanh thu khác		12.968.170	6.766.370	15.177.938	15.291.259
Chi phí:	655.897.410	1.060.483.964	1.327.805.922	1.265.816.560	942.951.920
- Giá vốn hàng bán	551.636.377	911.098.264	1.112.301.646	1.039.671.230	734.384.689
- Chi phí bán hàng	24.097.609	41.872.398	46.178.079	33.665.977	19.971.600
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.169.778	62.464.765	83.503.591	76.591.795	79.372.443
- Chi phí tài chính	20.706.825	37.210.810	84.435.328	92.542.886	78.554.706
- Chi phí khác	26.286.821	7.837.727	1.387.276	23.344.672	30.668.482
Lợi nhuận trước thuế	59.029.410	92.785.830	22.467.767	(24.874.281)	(97.735.877)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.427.716	19.078.413.	8.724.128	11.745.084	4.685.836
- Thuế TNDN hoãn lại	1.703.440	495.934	(154.748)	(3.218)	
Lợi nhuận sau thuế:	45.898.254	73.211.482	13.898.387	(36.616.147)	(102.421.714)
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	2.493.194	5.739.364	(2.341.947)	(16.654.101)	(18.439.709)
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	43.405.060	67.472.118	16.240.334	(19.962.045)	(83.982.005)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4,597	6,906	0,862	(0,998)	(4,200)

IV. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Ban Tổng giám đốc quản lý điều hành cùng tập thể CBCNV đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh từ năm 2009-2013 như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế từ năm 2009-2013. (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009			Năm 2010			Năm 2011			Năm 2012			Năm 2013		
	KH	T.hiện	TH/KH (%)	KH	T.hiện	TH/KH (%)	KH	T.hiện	TH/KH (%)	KH	T.hiện	TH/KH (%)	KH	T.hiện	TH/KH (%)
Vốn điều lệ		100			200			200			200			200	
Doanh thu	450	678,4	151	950	1.043	110	1.000	1.318	132	825	143	809,7	749	93%	
Lợi nhuận trước thuế	31,6	45	143	50	63	127	41	4,36	10,6	15,6	(13,7)	41	(32,7)		
Cổ tức	15%	15%	100%	15%	15%	100%	12%	0%		5%	0%	5%	0%		

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế từ năm 2009-2013. (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009			Năm 2010			Năm 2011			Năm 2012			Năm 2013		
	KH	T.hiện	TH/KH (%)	KH	T.hiện	TH/KH (%)	KH	T.hiện	TH/KH (%)	KH	T.hiện	TH/KH (%)	KH	T.hiện	TH/KH (%)
Vốn điều lệ		100			200			200			200			200	
Doanh thu	470	687	146	1.000	1.133	113	1.100	1.337	122	1.140	107	1.009	845	84%	
Lợi nhuận trước thuế	33,5	59	176	60	92,7	155	65	22,5	34,6	16,8	(14,3)	30	(97,7)		

10/11

- Về phân phối lợi nhuận theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên: Trong nhiệm kỳ Công ty đã hoàn thành phân phối lợi nhuận vào các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất từ năm 2009-2013: Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam VAE kiểm toán năm 2009, 2010 và Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán năm 2011, 2012, 2013.
- Về trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên: Năm 2009 Công ty đã hoàn thành trả cổ tức cho cổ đông Công ty 15% tương ứng với số tiền là 14.462 triệu đồng, năm 2010 cho cổ đông Công ty 15% tương ứng với số tiền là 29.994 triệu đồng.
- Năm 2010 Công ty đã phát hành thành công đợt tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng.
- Năm 2011 Công ty đã chuyển trụ sở chính Công ty từ xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội ra tầng 3 tòa nhà CT2 Ngõ Thi Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội.
- Về ban hành Điều lệ hoạt động sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua: Công ty đã hoàn thành và ban hành Điều lệ sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2010, 2011 và 2013.

V. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty.

1. Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Hội đồng quản trị đã tiến hành điều đặn các cuộc họp định kỳ theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
2. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tất cả các hoạt động đều tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
3. Công tác hạch toán kế toán Công ty đã tuân thủ đúng chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính định kỳ với UBCK nhà nước và SGDCK Hà Nội.
4. Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính các năm 2009 đến 2013 đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 hàng năm, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và luân chuyển tiền tệ.

5. Ban kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như ứng phó kịp thời những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng, đặc biệt là lĩnh vực XD và Bất động sản.

VI. Kiến nghị

1. Đề nghị Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc các đơn vị thành viên để đảm bảo Công ty và các đơn vị thành viên hoạt động hiệu quả hơn.
2. Tăng cường công tác kiểm soát phòng chống rủi ro, đặc biệt là công tác thu hồi công nợ.
3. Nâng cao công tác lập kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính và quản trị tài chính.

Cuối cùng thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty trong suốt nhiệm kỳ vừa qua đã giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt công việc của mình.

Xin trân trọng cảm ơn.



Đỗ Thị Huệ

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG VINACONEX XUÂN MAI

Add: Tầng 3, Tòa nhà CT2, Ngõ Thi Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội

Tel: (04) 63251022

Fax: (04) 63251012

Web: www.xmcc.com.vn

TỜ TRÌNH THÔNG QUA BCTC CÔNG TY MẸ VÀ BCTC HỢP NHẤT NĂM 2013

NĂM
2014

Kính thưa Quý cổ đông,

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013 như sau:

- Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte); và,
- Công ty Deloitte đã kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2013 của XMC theo đúng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và HĐQT XMC đã công bố theo đúng quy định;
- Với chỉ tiêu cơ bản dưới đây.

I. Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	Đơn vị: đồng Số tiền
1. Tổng tài sản	1.583.874.083.734
2. Nợ phải trả	1.333.441.824.053
3. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	250.432.259.681
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	199.982.400.000
- Thặng dư vốn cổ phần	62.734.116.794
- Cổ phiếu quỹ	(30.845.085)
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	37.157.698.458
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(49.411.110.486)
4. Tổng doanh thu (=DTT về hoạt động kinh doanh + DT hoạt động tài chính + Thu nhập khác)	749.412.356.817
5. Tổng chi phí (=CP hoạt động kinh doanh + CP Tài chính + CP Quản lý doanh nghiệp + CP Bán hàng + Chi phí khác)	782.151.808.652
6. Lợi nhuận trước thuế	(32.739.451.835)
7. Lợi nhuận sau thuế	(34.894.039.355)



II. Báo cáo tài chính hợp nhất:

	Đơn vị: đồng
Chỉ tiêu	Số tiền
1. Tổng tài sản	1.890.580.916.568
2. Nợ phải trả	1.622.987.060.897
3. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	222.831.310.669
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	199.982.400.000
- Thặng dư vốn cổ phần	62.734.116.794
- Cổ phiếu quỹ	(30.845.085)
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	48.586.867.467
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(88.441.228.507)
4. Tổng doanh thu (=DTT về hoạt động kinh doanh + DT hoạt động tài chính + Thu nhập khác)	845.216.044.522
5. Tổng chi phí (=CP hoạt động kinh doanh + CP Tài chính + CP Quản lý doanh nghiệp + CP Bán hàng + Chi phí khác)	942.951.922.363
6. Lợi nhuận trước thuế	(97.735.877.841)
7. Lợi nhuận sau thuế	(102.421.714.820)



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2014

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Khắc Sơn

**TỜ TRÌNH
THÔNG QUA KẾ HOẠCH SXKD, LỢI NHUẬN VÀ
TRÍCH LẬP CÁC QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI,
DỰ PHÒNG TÀI CHÍNH VÀ CỔ TỨC NĂM 2014**

**NĂM
2014**

Kính thưa Quý cổ đông,

HDQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch SXKD, lợi nhuận và trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi, dự phòng tài chính và cổ tức năm 2014 như sau:

1. Công ty mẹ.

- Giá trị tổng sản lượng: 1.151 tỷ đồng
- Doanh thu: 1.206 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 43,7 tỷ đồng

2. Toàn Công ty (Hợp nhất).

- Giá trị tổng sản lượng: 1.417 tỷ đồng
- Doanh thu: 1.470 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 47,1 tỷ đồng

3. Trích lập các quỹ và cổ tức.

- Quỹ dự phòng tài chính: 5% lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ khen thưởng: 5% lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ phúc lợi: 5% lợi nhuận sau thuế.
- Cổ tức: 10% lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2014

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Khắc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG VINACONEX XUÂN MAI

Add: Tầng 3, Tòa nhà CT2, Ngõ Thi Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội

Tel: (04) 63251022 Fax: (04) 63251012 Web: www.xmcc.com.vn

TỜ TRÌNH LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN

NĂM
2014

Kính thưa Quý cổ đông,

HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 như sau:

1. Danh sách Công ty kiểm toán lựa chọn

- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN);
- Công ty TNHH Kiểm toán ASC (ASC);
- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (DELOITTE);
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE).

2. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong năm công ty kiểm toán độc lập nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2014

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Khắc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG VINACONEX XUÂN MAI

Add: Tầng 3, Tòa nhà CT2, Ngõ Thi Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội

Tel: (04) 63251022 Fax: (04) 63251012 Web: www.xmcc.com.vn

**TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT,
BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014**

**NĂM
2014**

Kính thưa Quý cổ đông,

HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về phương án chi thù lao và thưởng cho HĐQT và BKS năm 2014 như sau:

- Mức thù lao cho HĐQT và BKS là 2% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận nằm trong kế hoạch.
- Mức thưởng là 3 % cho phần lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2014

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Khắc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG VINACONEX XUÂN MAI

Add: Tầng 3, Tòa nhà CT2, Ngõ Thi Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội

Tel: (04) 63251022

Fax: (04) 63251012

Web: www.xmcc.com.vn

TỜ TRÌNH

ỦY QUYỀN CHO HĐQT TÁI CẤU TRÚC CÔNG TY MẸ VÀ HỆ THỐNG CÁC CÔNG TY CON

NĂM
2014

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty CP bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai xin kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết chấp thuận việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tái cấu trúc công ty mẹ và hệ thống các Công ty con bao gồm:

- Tổ chức lại hệ thống phòng, ban trụ sở chính của Công ty.
- Điều chỉnh tăng/giảm vốn đầu tư của Công ty tại các công ty con.
- Chuyển đổi Chi nhánh Xuân mai thành Công ty TNHH một thành viên Bê tông Xuân Mai.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2014

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *lab*



Bùi Khắc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG VINACONEX XUÂN MAI

Add: Tầng 3, Tòa nhà CT2, Ngõ Thị Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội

Tel: (04) 63251022

Fax: (04) 63251012

Web: www.xmcc.com.vn

TỜ TRÌNH

ỦY QUYỀN CHO HĐQT QUYẾT ĐỊNH CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ GIÁ TRỊ LỚN HƠN 50% TỔNG TÀI SẢN CỦA CÔNG TY.

NĂM
2014

Kính thưa Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty CP bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các dự án đầu tư có giá trị lớn hơn 50% tổng tài sản của Công ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2014

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Khắc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG VINACONEX XUÂN MAI

Add: Tầng 3, Tòa nhà CT2, Ngõ Thi Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội

Tel: (04) 63251022 Fax: (04) 63251012 Web: www.xmcc.com.vn

TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ ĐỔI TÊN VÀ LOGO CÔNG TY

NĂM
2014

Kính thưa Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty CP bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc sửa đổi điều lệ, đổi tên và Logo Công ty.

+ Sửa đổi Điều lệ Công ty với các điều chỉnh tại Chương II, điều 2 về việc đổi tên Công ty cụ thể như sau:

Tên cũ: Công ty Cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
Tên mới: Tổng Công ty Xuân Mai – Công ty Cổ phần
Tên tiếng Anh: Xuan Mai Corporation
Tên viết tắt: XMC

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2014

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *lh*



Bùi Khắc Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG VINACONEX XUÂN MAI

Add: Tầng 3, Tòa nhà CT2, Ngõ Thi Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội

Tel: (04) 63251022 Fax: (04) 63251012 Web: www.xmcc.com.vn

TỜ TRÌNH: MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2009 - 2014 VÀ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2014 - 2019

NĂM
2014

Kính thưa Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty CP bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ (2009 - 2014). Lý do: Hết nhiệm kỳ theo quy định của Điều lệ Công ty CP bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai.

+ Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ (2014 - 2019). Lý do: Bầu lại HĐQT, BKS do hết nhiệm kỳ theo quy định của Điều lệ Công ty CP bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2014

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *sh*



Bùi Khắc Sơn
Bùi Khắc Sơn